**Phân tích nhân vật Thị trong truyện vợ nhặt - Mẫu 9**

Kim Lân (sinh năm 1920, mất năm 2007) là cây bút chuyên viết truyện ngắn của nền văn học Việt Nam. Thế giới nghệ thuật của ông chủ yếu tập trung ở khung cảnh nông thôn và hình tượng người nông dân. Có lẽ vì sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên ông hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lý của những người nông dân nghèo, những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng. Trong kho tàng tác phẩm của ông, truyện ngắn Vợ nhặt là tác phẩm xuất sắc nhất, và trong đó nhân vật Thị là nhân vật đem lại nhiều ấn tượng sâu sắc cho độc giả.

Nhân vật người vợ nhặt được Kim Lâm xây dựng là một người phụ nữ không tên tuổi, không gốc gác, quê quán, không người thân, họ hàng. Tác giả gọi nhân vật bằng đại từ phiếm chỉ "Thị", "ả", "người đàn bà" cho thấy thân phận mờ nhạt, đáng thương của nhân vật, nhưng đây cũng là cách mà tác giả gợi đến cho người đọc hình ảnh của bất cứ người đàn bà khốn khổ, nghèo đói, cùng đường và liều lĩnh trong xã hội thời đó. Chỉ vài câu miêu tả ngắn ngủi, Kim Lân đã cho thấy sự hiện hình của cái đói trên khuôn mặt Thị: “Áo quần tả tơi như tổ đỉa, Thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt.” Không chỉ là hình dáng bên ngoài, đến cả vẻ dịu dàng, nữ tính thiên bẩm của người phụ nữ ở Thị cũng bị cái đói bóp méo đến thảm hại. Thị đanh đá, táo bạo đến mức trơ trẽn, thậm chí vứt bỏ liêm sỉ.

Lần đầu tiên gặp Tràng, khi nghe câu hò của Tràng: "Muốn ăn cơm trắng mấy giò/ Lại đây mà đẩy xe bò với anh", Thị đã vùng đứng dậy đẩy xe cho Tràng. Ở lần gặp thứ hai, Thị sưng sỉa đến mắng Tràng vì không giữ lời hứa, Thị từ chối lời mời ăn trầu của Tràng để được ăn một thứ có giá trị hơn. Khi được mời ăn thì Thị mắt sáng lên, không ngại ngùng mà "ngồi sà xuống ăn một chập bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì". Trong con mắt của chúng ta, Thị sao mà vô duyên, trơ trẽn quá. Nhưng ôi chao, đó đâu phải bản chất của Thị, là cái đói cái khổ cào cấu ruột gan đã khiến Thị quên hẳn ý tứ, đánh mất đi sự e thẹn vốn có của người con gái trước mặt một người đàn ông mới quen. Khi nghe Tràng nói bông đùa: "Này nói đùa chứ, có về ở với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về" mà "Thị về thật". Có thể thấy, đến cả việc lấy chồng, theo một người đàn ông về nhà chung sống cả đời Thị cũng quyết định theo bản năng, dù cho ánh nhìn và những lời bàn tán của người dân xóm ngụ cư đang nhắm thẳng vào Thị khiến Thị xấu hổ, tủi nhục. Tuy nhiên, từ chi tiết này ta cũng có thể thấy hình ảnh một người con gái có lòng ham sống mãnh liệt. Thị đồng ý theo Tràng là để được sống chứ không phải loại đàn bà con gái lẳng lơ. Thị không cần mai mối, không cần cưới hỏi, không cần mâm cao cỗ đầy, Thị theo Tràng về nhà chỉ với hy vọng có miếng ăn.

Về tới nhà Tràng, thấy cái nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại, trong nhà, niêu bát, xống áo vứt bừa bộn cả trên giường, dưới đất, thì chị ta không khỏi chán nản, thất vọng: "Thị đảo mắt nhìn xung quanh, cái ngực gầy lép nhô lên, nén một tiếng thở dài". Hóa ra gia cảnh của anh chàng mới ban trưa còn vỗ vỗ vào túi khoe rích bố cu là thế này đây! Chị còn biết làm sao được nữa? Việc đã rồi! Thất vọng, buồn tủi, chua xót quá nên mặc cho Tràng lăng xăng, đon đả, chị ta chỉ nhếch mép cười nhạt nhẽo. Tràng mời ngồi, chị ta chỉ "ngồi mớm xuống mép giường, hai tay ôm khư khư cái thúng, mặt bần thần".

Khi gặp bà cụ Tứ - mẹ của Tràng, Thị lại quay về dáng vẻ khép nép, e thẹn của người con gái mới về nhà chồng. Nếu như hôm qua, cái đói đã làm mất đi những gì là nữ tính ở chị thì hôm nay, chỉ sau một bữa ăn no, một đêm ngủ ấm dưới mái nhà bình yên thì vẻ đẹp ấy đã trở về với Thị. Thị bắt đầu vun vén cho tổ ấm của mình: "Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ, gọn gàng.Mấy chiếc quần áo rách như tổ đỉa vẫn vắt khươm mươi niên ở một góc nhà đã thấy đem ra sân hong. Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầy ăm ắp. Đống rác mùn tung bành ngay lối đi đã hót sạch". Thị như một cơn gió mát lành thổi vào cuộc sống u ám của hai mẹ con Tràng, khiến sự sống trở về với người, với cảnh. Sự thay đổi ấy khiến Tràng không khỏi ngạc nhiên: "Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát, chỏng lỏn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh". Còn bà cụ Tứ thì "nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt bủng beo, u ám của bà rạng rỡ hẳn lên". Vẻ đẹp tiềm tàng của người vợ nhặt này còn thể hiện qua một chi tiết rất nhỏ trong bữa cơm đầu tiên ở nhà chồng, khi được mẹ chồng đưa cho bát chè cám "đắng nghét, nghẹn bứ nơi cổ họng", hai con mắt chị ta thoảng tối lại, nhưng ngay sau đó, chị điềm nhiên và vào miệng. Đây là một chi tiết rất đắt, thể hiện sự tinh tế trong nhận thức và sự khéo léo trong cách cư xử của người đàn bà tưởng chừng như đanh đá, trơ trẽn. Chị hiểu ra cơ sự của mẹ con Tràng nhưng chị không muốn làm mất đi niềm vui của người mẹ chồng già nua, tội nghiệp. Cuối cùng cảnh Thị kể việc ở Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế mà đi phá kho thóc của Nhật đã bộc lộ những suy nghĩ và hướng nhìn mới của Thị, người đàn bà này không cam chịu cuộc đời đói kém, và có lẽ trong một mai thị sẽ cùng chồng là Tràng đi phá kho thóc, theo cách mạng để giải phóng cuộc đời, tìm kiếm một tương lai tươi sáng hơn.

Nhân vật Thị trong truyện ngắn "Vợ nhặt" của Kim Lân là nhân vật đại diện cho hàng ngàn người phụ nữ nói riêng và hàng triệu người nông dân Việt Nam trong nạn đói năm 1945. Đây là một nhân chứng có ý nghĩa tố cáo, lên án tội ác tày trời của Nhật và Pháp khi gây ra nạn đói khủng khiếp đẩy nhân dân ta vào cảnh lầm than, không được sống đúng nghĩa là một con người. Cũng qua tác phẩm này, nhà văn Kim Lân đã khắc họa nên hình ảnh người vợ nhặt vô cùng thành công. Tác giả chú trọng khắc họa từng hành động, cử chỉ, nét mặt của nhân vật để người đọc hiểu được tâm lí của người phụ nữ. Nhà văn lựa chọn được những chi tiết rất phù hợp để bộc lộ số phận cũng như vẻ đẹp của nhân vật. Từ đó làm nổi bật lên những phẩm chất quý giá của người phụ nữ Việt Nam dù họ không có vẻ ngoài đẹp đẽ hay ở trong hoàn cảnh lầm than.